

## **QUY TRÌNH**

**Phối hợp trong công tác kiểm tra nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng và kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 623/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi áp dụng**

Quy trình này quy định nguyên tắc, phương thức, nội dung phối hợp hoạt động giữa các Sở, ban, ngành và Công an tỉnh trong việc phối hợp kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng, kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy được áp dụng đối với các công trình, dự án đã được thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy thuộc danh mục quy định tại phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy trình này áp dụng đối với các Cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc kiểm tra công tác nghiệm thu công trình, Công an tỉnh, Chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng công trình có yêu cầu thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy quy định tại phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

#### **Điều 3. Nguyên tắc phối hợp**

1. Tuân thủ các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các cơ quan.
2. Chủ động, thường xuyên, kịp thời, chặt chẽ, bảo đảm yêu cầu chất lượng, tiến độ công việc; bảo đảm việc cung cấp thông tin và chế độ bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật và Quy trình này.
3. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các bên trong công tác phối hợp.
4. Khi kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng đưa vào khai thác sử dụng đối với các công trình, dự án thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp thì Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì, phối hợp phòng nghiệp vụ trực thuộc Công an tỉnh (Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ) tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu công trình

xây dựng và phòng cháy, chữa cháy đảm bảo rõ ràng, thuận lợi tối đa cho nhà đầu tư trong việc thực hiện nhiệm vụ của mỗi cơ quan.

#### **Điều 4. Phương thức phối hợp**

1. Cử người phối hợp trực tiếp: khi triển khai các hoạt động có liên quan đến công tác kiểm tra nghiệm thu khi hoàn thành công trình xây dựng và kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy, cơ quan chủ trì có văn bản đề nghị cơ quan phối hợp cử người tham gia phối hợp trực tiếp, cơ quan được đề nghị phối hợp có trách nhiệm cử người tham gia. Người được cử tham gia phải thực hiện theo nhiệm vụ phối hợp được phân công phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ với lãnh đạo cơ quan quản lý trực tiếp.

2. Tổ chức họp: khi có yêu cầu tổ chức kiểm tra hoặc tổ chức họp, cơ quan được giao làm đầu mối thực hiện quy trình phối hợp cần trao đổi trước về nội dung kiểm tra, cuộc họp và chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho việc tổ chức kiểm tra, cuộc họp trước khi chính thức mời đại diện lãnh đạo các cơ quan tham gia.

3. Cung cấp thông tin, tài liệu và trao đổi ý kiến: khi cần cung cấp thông tin, tài liệu hoặc trao đổi ý kiến phục vụ việc triển khai nhiệm vụ theo quy định thì cơ quan có nhu cầu cần có văn bản đề nghị cung cấp thông tin, tài liệu. Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản, cơ quan được đề nghị phối hợp có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu cho cơ quan có nhu cầu. Trường hợp không thực hiện được thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

### **Chương II**

#### **NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP**

##### **Điều 5. Nội dung phối hợp kiểm tra**

1. Kiểm tra công tác nghiệm thu khi hoàn thành thi công xây dựng đưa công trình vào sử dụng của cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

2. Kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan cảnh sát phòng cháy và chữa cháy trực thuộc Công an tỉnh (Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ).

##### **Điều 6. Cơ chế phối hợp kiểm tra**

1. Cơ quan chủ trì thành lập đoàn kiểm tra và tổ chức kiểm tra;

2. Cơ quan phối hợp cử cán bộ phối hợp tham gia đoàn kiểm tra;

3. Đoàn kiểm tra hoạt động độc lập theo các tổ chuyên môn tại hiện trường, các tổ chuyên môn tiến hành kiểm tra, có ý kiến nhận xét, báo cáo trưởng đoàn kiểm tra, lãnh đạo đơn vị trực tiếp quản lý và chịu trách nhiệm đối với kết quả kiểm tra về lĩnh vực chuyên môn do mình thực hiện;

4. Trong một số trường hợp theo yêu cầu của Chủ đầu tư, việc kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy và kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành đưa công trình vào sử dụng có thể thực hiện độc lập. Sau khi kết thúc đợt kiểm tra, cơ quan phối hợp có trách nhiệm gửi thông báo kết quả kiểm tra bằng văn bản đến cơ quan chủ trì mà không cần tham gia đoàn phối hợp;

5. Cơ quan chủ trì tổng hợp kết quả kiểm tra và thông báo kết quả nghiệm thu theo các quy định hiện hành.

### **Điều 7. Trách nhiệm của các thành viên đoàn kiểm tra**

1. Trách nhiệm chung của các thành viên đoàn kiểm tra:

a) Nghiên cứu hồ sơ liên quan đến lĩnh vực chuyên môn do mình phụ trách;

b) Tham gia cuộc họp kết luận của đoàn kiểm tra và các hoạt động kiểm tra hiện trường. Trường hợp không tham gia cuộc họp kết luận của đoàn kiểm tra, thành viên đoàn kiểm tra phải gửi lại ý kiến nhận xét, đánh giá về nội dung kiểm tra (thuộc lĩnh vực do mình phụ trách) theo phân công và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, khách quan đối với những nhận xét, đánh giá của mình.

2. Trách nhiệm của Người phụ trách tổ chuyên môn:

Ngoài trách nhiệm quy định tại Khoản 1 Điều này, Người phụ trách tổ chuyên môn còn có trách nhiệm sau:

a) Chịu trách nhiệm về hoạt động của tổ chuyên môn do mình phụ trách;

b) Phân công nhiệm vụ cho các thành viên thuộc tổ chuyên môn;

c) Tổng hợp kết quả kiểm tra về lĩnh vực do mình phụ trách;

d) Báo cáo trưởng đoàn kiểm tra và lãnh đạo đơn vị trực tiếp quản lý về kết quả thực hiện kiểm tra của tổ chuyên môn.

3. Trách nhiệm của Trưởng đoàn kiểm tra:

Ngoài trách nhiệm quy định tại Khoản 1 Điều này, Trưởng đoàn kiểm tra còn có trách nhiệm sau:

a) Chịu trách nhiệm chung về hoạt động của đoàn kiểm tra;

b) Phân công nhiệm vụ cho các tổ chuyên môn;

c) Chủ trì, điều hành các cuộc họp và chủ trì xử lý các kiến nghị của các thành viên đoàn kiểm tra và các cơ quan liên quan trong quá trình kiểm tra.

### **Điều 8. Trình tự thực hiện kiểm tra**

*Bước 1. Tiếp nhận thông tin, lên kế hoạch kiểm tra, thành lập đoàn:*

- Sau khi nhận được báo cáo hoàn thành công trình của chủ đầu tư, trên cơ sở quy mô, tính chất, đặc điểm công trình, cơ quan chủ trì dự kiến kế hoạch kiểm tra, thành lập đoàn kiểm tra, sau đó thông báo bằng văn bản tới các cơ

quan phối hợp đề nghị cử người tham gia thành lập đoàn kiểm tra và nội dung kiểm tra thuộc lĩnh vực phối hợp;

- Cơ quan phối hợp có trách nhiệm cử cán bộ tham gia đoàn kiểm tra và nội dung kiểm tra đến cơ quan chủ trì bằng văn bản trong thời gian không quá 02 ngày làm việc;

- Cơ quan chủ trì có trách nhiệm tổng hợp, phát hành văn bản thông báo kế hoạch, thành phần đoàn, nội dung kiểm tra gửi chủ đầu tư.

- Riêng đối với công trình có yêu cầu nghiệm thu về PCCC, Chủ đầu tư nộp hồ sơ đến Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH để được kiểm tra theo quy định tại khoản 4 Điều 15 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ. Trình tự tổ chức kiểm tra, thông báo kết quả nghiệm thu được thực hiện riêng biệt.

#### *Bước 2. Tổ chức kiểm tra:*

##### (1) Kiểm tra hồ sơ công trình xây dựng

Đoàn kiểm tra thông tin về hồ sơ của công trình xây dựng do Chủ đầu tư cung cấp; Đồng thời tổng hợp thông tin, báo cáo của tổ chức tư vấn thực hiện giám sát thi công xây dựng công trình từ thời điểm chuẩn bị đầu tư đến thời điểm kiểm tra; Kiểm tra danh mục hồ sơ hoàn công công trình do Chủ đầu tư lập (*đối chiếu với danh mục hồ sơ hoàn công tại phụ lục Ib ban hành kèm theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP*); Dự thảo biên bản kiểm tra tại hiện trường. Trưởng đoàn kiểm tra chịu trách nhiệm xem xét các nội dung kiểm tra nêu trên trước khi tổ chức kiểm tra tại hiện trường.

Thời gian thực hiện: 02 ngày làm việc đối với công trình cấp III, IV; 04 ngày làm việc đối với công trình cấp II.

##### (2) Kiểm tra hiện trường công trình xây dựng:

- Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra tại hiện trường công trình và hồ sơ nghiệm thu công trình của chủ đầu tư theo các nội dung quy định tại Khoản 4 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và lập biên bản kiểm tra tại hiện trường. Nội dung biên bản kiểm tra phải nêu rõ các khiếm khuyết về chất lượng công trình, sự không phù hợp so với quy định hiện hành đối với công tác quản lý chất lượng công trình (nếu có); Công tác kiểm tra được thực hiện theo các tổ chuyên môn. Kết quả công tác kiểm tra được các tổ chuyên môn tổng hợp thành các ý kiến nhận xét;

- Trưởng đoàn kiểm tra chủ trì họp, trao đổi với các bên có liên quan, ý kiến nhận xét của các tổ chuyên môn, kết luận sơ bộ của từng tổ chuyên môn về lĩnh vực chuyên môn do mình phụ trách;

- Trường hợp các tổ chuyên môn tổ chức kiểm tra và hoàn thành khối lượng công việc trong các thời gian khác nhau hoặc tổ chức kiểm tra độc lập theo yêu cầu của chủ đầu tư, các tổ chuyên môn có thể tổ chức họp độc lập với

chủ đầu tư và gửi ý kiến nhận xét bằng văn bản tới trưởng đoàn kiểm tra mà không cần tham dự buổi họp kết luận chung.

Thời gian kiểm tra và lập biên bản kiểm tra hiện trường: Theo Kế hoạch.

*Bước 3. Thông báo kết quả kiểm tra:*

- Căn cứ vào kết quả làm việc của đợt kiểm tra, các tổ chuyên môn có trách nhiệm tổng hợp các ý kiến nhận xét về lĩnh vực do mình phụ trách, báo cáo trưởng đoàn kiểm tra và lãnh đạo đơn vị trực tiếp quản lý để ra văn bản thông báo kết luận đợt kiểm tra;

- Cơ quan phối hợp có trách nhiệm gửi thông báo kết quả kiểm tra bằng văn bản đến cơ quan chủ trì để tổng hợp, thời gian thực hiện không quá 02 ngày làm việc đối với công trình cấp III, IV; không quá 05 ngày làm việc đối với công trình cấp II kể từ ngày kiểm tra hiện trường;

- Riêng đối với công trình có nghiệm thu về PCCC, sau khi có thông báo kết quả kiểm tra, Công an tỉnh gửi thông báo cho Chủ đầu tư, đồng thời gửi Sở quản lý xây dựng chuyên ngành có liên quan. Văn bản chấp thuận kết quả kiểm tra về PCCC là cơ sở để cơ quan chủ trì ra văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu của chủ đầu tư;

- Căn cứ vào văn bản thông báo kết luận đợt kiểm tra của cơ quan phối hợp và kết quả làm việc đợt kiểm tra. Thời gian không quá 04 ngày làm việc đối với công trình cấp III, IV; không quá 07 ngày làm việc đối với công trình cấp II kể từ ngày kiểm tra hiện trường;

Trường hợp chủ đầu tư phải thực hiện các quy định tại Bước 4 Quy trình này thì thời hạn phát hành văn bản thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư được tính từ khi chủ đầu tư hoàn thành các yêu cầu này.

Chủ đầu tư nộp chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu khi nhận thông báo kết quả kiểm tra tại Bộ phận tiếp nhận và giao trả hồ sơ của Cơ quan chuyên môn, nếu có (sau khi ban hành Thông báo kết quả kiểm tra). Bộ phận tiếp nhận và giao trả hồ sơ của các cơ quan liên hệ và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

*Bước 4. Yêu cầu khắc phục các tồn tại:*

Trong trường hợp phát hiện công trình còn các tồn tại, khiếm khuyết chưa thể chấp thuận nghiệm thu, các cơ quan chuyên môn ra văn bản thông báo kết quả đợt kiểm tra, đề nghị chủ đầu tư khắc phục và báo cáo kết quả thực hiện về các cơ quan chuyên môn để xem xét, quyết định. Trường hợp cần thiết, các cơ quan chuyên môn tổ chức kiểm tra độc lập việc khắc phục các tồn tại của Chủ đầu tư đối với chuyên môn do mình phụ trách. Việc thông báo thời gian, kế hoạch kiểm tra, thông báo kết quả kiểm tra được thực hiện bằng văn bản.

**Điều 9. Trách nhiệm của Chủ đầu tư**

- Đối với công trình có yêu cầu nghiệm thu về PCCC, Chủ đầu tư nộp hồ sơ đến Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH để được kiểm tra theo quy định tại

khoản 4 Điều 15 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ trước khi gửi hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu đến các Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Phối hợp cùng các tổ chức tư vấn, thi công... có liên quan tổ chức thực hiện các yêu cầu của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong quá trình kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình.

### **Điều 10. Trách nhiệm thi hành**

1. Giao Sở Xây dựng phối hợp với các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban quản lý khu công nghiệp, Công an tỉnh và lãnh đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy trình này.

2. Các Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Công an tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy trình này. Ngoài các nội dung phối hợp nêu tại Chương II Quy trình này các Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có thể trao đổi, thống nhất để phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh trong công tác kiểm tra nghiệm thu khi hoàn thành công trình xây dựng đưa vào khai thác sử dụng và kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy đối với dự án, công trình.

3. Trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện quy trình này, nếu có phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.